

THÔNG BÁO

Kết luận của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về một số vấn đề lớn trong việc tiếp thu, chỉnh lý dự án Luật Tài nguyên nước (sửa đổi) *(tại Phiên họp thứ 25, tháng 08/2023)*

Tại Phiên họp lần thứ 25 (sáng ngày 14/8/2023), Ủy ban Thường vụ Quốc hội (UBTVQH) đã cho ý kiến về một số vấn đề lớn trong việc tiếp thu, chỉnh lý dự án Luật Tài nguyên nước (sửa đổi) và kết luận, như sau:

1. Ủy ban Thường vụ Quốc hội đánh giá cao quá trình phối hợp của cơ quan chủ trì thẩm tra và cơ quan soạn thảo trong việc giải trình, tiếp thu, chỉnh lý dự thảo Luật Tài nguyên nước (sửa đổi). Các vấn đề đại biểu Quốc hội quan tâm, nêu ý kiến đã được tiếp thu, giải trình kỹ lưỡng với tinh thần trách nhiệm cao.

2. Giao Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường (KH,CN&MT) tiếp tục phối hợp với Cơ quan soạn thảo và các cơ quan hữu quan nghiên cứu, tiếp thu ý kiến của đồng chí Chủ tịch Quốc hội, ý kiến của UBTVQH để hoàn thiện dự thảo Luật, tập trung vào một số vấn đề như sau:

2.1. Rà soát, hoàn thiện, bổ sung vào Luật, các điều khoản trong Luật để thể hiện rõ nét hơn chủ trương kinh tế hóa việc khai thác, sử dụng tài nguyên nước, bám sát cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; bổ sung đầy đủ đánh giá tác động đối với các chính sách mới.

2.2. Về phạm vi điều chỉnh của Luật: UBTVQH tán thành với việc không bổ sung nước khoáng, nước nóng thiên nhiên vào phạm vi điều chỉnh của luật. Tuy nhiên, đề nghị cơ quan thẩm tra phối hợp với cơ quan soạn thảo rà soát thêm căn cứ pháp lý, cơ sở thực tiễn, kinh nghiệm quốc tế, ưu điểm, hạn chế của cả hai phương án, bổ sung và không bổ sung 2 loại nước này vào phạm vi điều chỉnh của luật để thuyết phục hơn khi trình Quốc hội. Đề nghị rà soát, đánh giá kỹ việc không quy định đối với nước dưới đất dưới đáy biển và nước biển thuộc vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa, không để khoảng trống pháp lý trong việc quản lý, khai thác, sử dụng loại nước này; nghiên cứu tên Điều 3 để bao quát cả vấn đề quản lý, bảo vệ, điều hòa, phân phối, phát triển, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, phòng chống, khắc phục tác hại do nước gây ra.

2.3. Về điều tra cơ bản, chiến lược, quy hoạch tài nguyên nước: Đề nghị nghiên cứu quy định rõ việc lấy ý kiến của đối tượng đang khai thác, sử dụng nước khi quy hoạch tài nguyên nước tác động đến quyền khai thác, sử dụng nước của tổ chức, cá nhân; quy định rõ cơ chế, điều kiện sử dụng ngân sách để các tổ chức, cá nhân có thể cập nhật thông tin, kết quả điều tra cơ bản về tài nguyên nước vào hệ thống cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia; cách thức kết nối, chia sẻ thông tin, cơ sở dữ liệu về tài nguyên nước giữa các cơ quan, tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng nước, hướng

đến hiện đại hóa trong quản lý tài nguyên nước; trách nhiệm của bộ, ngành trong sử dụng kết quả điều tra tài nguyên nước.

2.4. Về bảo vệ tài nguyên nước, sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả: Cần nghiên cứu, xem xét bổ sung một điều mang tính nguyên tắc về bảo vệ nước mặt; bổ sung "tuần hoàn nước" trong quy định sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả và đảm bảo tuần hoàn nước. Xác định tính pháp lý của kịch bản nguồn nước và trách nhiệm xây dựng kế hoạch khai thác, sử dụng nước theo kịch bản nguồn nước của cơ quan, tổ chức, cá nhân quản lý, khai thác, sử dụng nước.

2.5. Về điều hòa, phân phối và khai thác sử dụng tài nguyên nước: Ngoài tiền kiểm bằng công cụ cấp phép, cần tăng cường hậu kiểm thông qua việc xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên nước. Rà soát, quy định đầy đủ các trường hợp phải đăng ký, cấp phép; kiểm soát chặt chẽ khai thác nước dưới đất, kể cả đối với qui mô hộ gia đình. Cần phân biệt từng nhóm đối tượng, chủ thể khai thác tài nguyên nước và sử dụng tài nguyên nước để quy định phù hợp; tách biệt quy định khai thác và quy định sử dụng; quy định về cung cấp, quản lý, sử dụng nước phù hợp cho khu vực nông thôn; rà soát, hoàn thiện quy định về phòng, chống sạt, lở lòng, bờ, bãi sông, hồ, tách biệt nội dung đánh giá tác động môi trường và phương án bảo vệ để quy định phù hợp, bao quát thực tiễn không để chồng lấn với Đánh giá tác động môi trường của Luật Bảo vệ môi trường, không gây ách tắc, vướng mắc trong thực tiễn, lưu ý quy định để bao quát, tạo thuận lợi cho công trình đập thời vụ của miền tây nam bộ.

2.6. Về tổ chức lưu vực sông: Đề nghị xem xét bỏ quy định trong luật việc thành lập tổ chức liên ngành thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ đã được quy định cụ thể trong Luật Tổ chức chính phủ không cần thiết quy định trong luật này. Đồng thời, cần rà soát chức năng nhiệm vụ của tổ chức lưu vực sông để không chồng chéo với chức năng quản lý nhà nước về tài nguyên nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

2.7. Về trách nhiệm quản lý nhà nước về tài nguyên nước: Đề nghị rà soát và sắp xếp lại trách nhiệm của các cơ quan đã được quy định ở các chương để tránh bỏ sót và tránh nhắc lại tại chương VIII; quy định trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã tương ứng với điều kiện và nguồn lực địa phương để đảm bảo tính khả thi; quy định đầy đủ trách nhiệm của cấp tỉnh để bảo đảm chặt chẽ, hiệu quả, hiệu lực trong quản lý nhà nước về tài nguyên nước.

2.8. Ngoài các nội dung trên, UBTVQH đề nghị cơ quan chủ trì thẩm tra phối hợp với cơ quan soạn thảo rà soát, hoàn thiện kỹ thuật văn bản, các quy định chuyên tiếp đảm bảo đủ thời gian triển khai thực hiện, tránh xung đột về pháp luật, không để xảy ra khó khăn, vướng mắc đối với các nội dung, nhiệm vụ, dự án chuyên tiếp; bổ sung giải thích các từ ngữ chuyên ngành được lặp lại nhiều lần trong luật; lưu ý khái niệm rõ "nước thải"; đối với hành vi bị cấm đề nghị nêu đầy đủ, rõ tên các quy hoạch không được vi phạm, làm trái; rà soát, bổ sung các quy định về thu thập, xây dựng, chia sẻ hệ thống thông tin nước quốc gia, đặc biệt lưu ý thông tin liên quan đến xả lũ của các thủy điện; cần nhắc bỏ Điều 5 về phổ biến, giáo dục về tài nguyên nước và Chương IX về thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm, khiếu nại, tố cáo về tài nguyên nước,

bỏ cụm từ thừa “hòa giải”; luật hóa các nội dung đã thực hiện ổn định, hạn chế tối đa việc giao hướng dẫn chi tiết bằng các văn bản dưới luật để chống lợi ích nhóm, tiêu cực trong xây dựng pháp luật.

3. Giao Ủy ban KH,CN&MT chủ trì, phối hợp với cơ quan soạn thảo, các cơ quan hữu quan nghiên cứu tiếp thu ý kiến của Ủy ban Thường vụ Quốc hội để hoàn thiện dự thảo Luật và các tài liệu liên quan gửi xin ý kiến các Đoàn đại biểu Quốc hội, các cơ quan hữu quan theo quy định; hoàn chỉnh hồ sơ dự án Luật và chuẩn bị các nội dung cơ bản, cốt lõi xin ý kiến Hội nghị đại biểu Quốc hội chuyên trách và trình Quốc hội xem xét thông qua tại kỳ họp thứ 6.

Tổng Thư ký Quốc hội trân trọng thông báo kết luận của UBTVQH để các cơ quan, tổ chức hữu quan biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Thành viên UBTVQH;
 - Chính phủ;
 - TT HĐDT, TTUB của QH;
 - Các Bộ, cơ quan: TN&MT, NN&PTNT, GTVT, CT, XD, KH&ĐT, TP, TC, YT, KH&CN, VPCP, VPQH;
 - Các Vụ: KHCN&MT, PL, TH (VPQH);
 - Lưu: HC, TH, KHCNMT.
- E-pas: 143165.

**KT. TỔNG THƯ KÝ
PHÓ TỔNG THƯ KÝ**



Nguyễn Thị Thúy Ngân